

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Dung
2. Ông Hoàng Xuân Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:
Ông Trần Xuân Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 292/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ka P, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Số 174, thôn 2, xã L, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Anh Quách Tấn Đ, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: ấp Đức Thắng 1 (nay là ấp Đ), xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Ka P và anh Đ đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 19/3/2020, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung nộp ngày 02/6/2020, bản khai, biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn chị Ka P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006 nhưng đến năm 2007 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc

Châu, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/7/2007. Vợ chồng chung sống đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Đ không chịu làm ăn, có quan hệ với người phụ nữ khác rồi về đánh đập vợ, anh Đ còn cờ bạc, rượu chè. Do vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nên anh Đ bỏ về nhà cha mẹ ruột ở xã Túc Trung sống ly thân với chị từ năm 2011 đến nay. Chị nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh Đ, thời gian ly thân đã lâu, trong thời gian sống ly thân thì vợ chồng không quan tâm đến nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không thể đoàn tụ chung sống nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 02 con chung tên là Quách Tuấn D, sinh ngày 15/10/2007 và Quách Tuấn K, sinh ngày 23/9/2009. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, cả 02 con chung đều sống với chị, anh Đ không thăm nom con nên chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cả 02 con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Ka P có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

- Đối với bị đơn anh Quách Tấn Đ:

Tòa án đã tổng Đ hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do, cũng không nộp văn bản nêu ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Ka P.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử, tổng Đ văn bản tố tụng, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu: Tòa án xác định đúng theo quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị P và anh Đ đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, khả năng đoàn tụ không có nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P. Đề nghị cho chị P được ly hôn với anh Quách Tấn Đ.

Về con chung: Con chung đang sống cùng mẹ và được chị P chăm sóc tốt, hai cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ, nên đề nghị giao 02 con cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn nên tạm thời anh Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị P, anh

Đ được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Ka P phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Ka P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Quách Tấn Đ đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Quách Tấn Đ cư trú tại số ấp Đức Thắng 1 (nay là ấp Đức Thắng), xã Túc Trung, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Ka P khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết việc nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về luật áp dụng: Chị Ka P và anh Quách Tấn Đ đăng ký kết hôn năm 2007 nên áp dụng luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết vụ án.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ka P và anh Quách Tấn Đ tự nguyện kết hôn, hôn nhân không vi phạm điều cấm của pháp luật, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Châu và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/7/2007 nên được công nhận hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị P: Qua xem xét lời trình bày của chị P, chứng cứ Tòa án thu thập được có đủ căn cứ xác định vợ chồng chị P và anh Đ thật sự đã có mâu thuẫn, vợ chồng không còn yêu thương quan tâm chăm sóc nhau, thường xuyên cãi vã nhau. Như vậy, cuộc sống vợ chồng của chị P và anh Đ đã vi phạm quy định tại Điều 18 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, những mâu thuẫn gia đình đã xảy ra không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng chị P và anh Đ đã có mâu thuẫn trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P, giải quyết cho chị P được ly hôn với anh Đ theo quy định tại Điều 85, 88, 89, 91 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Về con chung: Chị P và anh Đ có 02 con chung là Quách Tuấn D, sinh ngày 15/10/2007 và Quách Tuấn K, sinh ngày 23/9/2009. Các con chung đang sống cùng mẹ và được chị P chăm sóc tốt, các cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ, chị P có công việc ổn định nên giao 02 con cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn nên tạm thời anh Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị P, anh Đ được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Đang sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Xét quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Ka P phải chịu 300.000đ tiền án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 85, 88, 89, 91 92, 93, 94 của Luật hôn nhân gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 131 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ka P. Chị Ka P được ly hôn với anh Quách Tấn Đ.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Quách Tuấn D, sinh ngày 15/10/2007 và Quách Tuấn K, sinh ngày 23/9/2009 cho chị Ka P trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Tạm thời anh Quách Tấn Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Quách Tấn Đ được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị Ka P, anh Quách Tấn Đ được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Ka P phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị Ka P đã nộp theo biên lai số 0005218 ngày 23/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán được chuyển thành tiền án phí. Chị Ka P đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ka P và anh Quách Tấn Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Các đương sự;
- UBND xã Lộc Châu;
- Lưu.

Phan Thanh Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thanh Hà